

Tên:

Lớp: S5...

Ngày giao bài: Thứ....., ngày...../.....

Ngày nộp bài: Thứ....., ngày...../.....

Week: 8

Từ vựng & Ngữ pháp HW:

Nghe HW:



VOCABULARY REVISION

A. THEORY

I. VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại các từ nhé:

<https://on.soundcloud.com/n4DaY6C1gIPrqaKLBW>



1. Entertainment

No.	Words	Meanings	Pictures	No.	Words	Meanings	Pictures
1	cinema (n)	rap chiếu phim		5	concert (n)	buổi hòa nhạc	
2	novel (n)	tiểu thuyết		6	opera (n)	nhà hát opera	
3	magazine (n)	tạp chí		7	water sports (phr)	thể thao dưới nước	
4	festival (n)	lễ hội		8	water puppet (phr)	con rối nước	

2. Characters

No.	Words	Meanings	Pictures	No.	Words	Meanings	Pictures
1	moody (adj)	dễ cáu kỉnh, thay đổi tâm trạng		5	intelligent (adj)	thông minh	
2	tough (adj)	kiên cường, cứng rắn		6	bad-tempered (adj)	nóng nảy, dễ nổi giận	
3	weepy (adj)	dễ khóc		7	good-humoured (adj)	vui vẻ, hòa đồng	
4	rude (adj)	thô lỗ		8	emotional (adj)	nhiều cảm xúc, dễ xúc động	

3. Common illnesses

No.	Words	Meanings	Pictures	No.	Words	Meanings	Pictures
1	sore throat (n)	đau họng		4	earache (n)	đau tai	
2	cough (n)	ho		5	headache (n)	đau đầu	
3	cold (n)	cảm lạnh		6	stomach ache (n)	đau bụng	

4. Symptoms

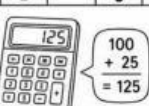
No.	Words	Meanings	Pictures	No.	Words	Meanings	Pictures
1	feel tired (phr)	cảm thấy mệt		4	sweating (n)	đổ mồ hôi	
2	runny nose (n)	sổ mũi		5	stuffy nose (n)	ngẹt mũi	
3	shivering (n)	run rẩy, ớn lạnh		6	dry cough (n)	ho khan	

II. EXTRA VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại các từ nhé:

<https://on.soundcloud.com/mgZZUK2PI44SEIHHUN>



No.	Words	Meanings	Pictures	No.	Words	Meanings	Pictures
1	calendar (n)	lịch		4	popular (adj)	phổ biến, được yêu thích	
2	competition (n)	cuộc thi		5	department (n)	phòng ban	
3	total (n)	tổng số		6	cover (n)	ảnh bìa	

**Note: n = noun: danh từ, adj = adjective: tính từ, phr = phrase: cụm từ.*

B. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (15 questions)

I. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở mục A. THEORY (trang 1, 2) một dòng vào vở.

II. Choose the best answer to complete each sentence.

0. My teacher believes that Peter is very _____ because he always gets top marks.
 A. moody **B. intelligent** C. rude
1. I know that many people go to the _____ to watch new movies on a big screen.
 A. cinema B. festival C. concert
2. My brother thinks that this fashion _____ has many colorful photos.
 A. novel B. opera C. magazine
3. We believe that the spring flower _____ in our town will attract many tourists.
 A. cinema B. festival C. water sports
4. My parents think that going to an outdoor _____ is very exciting.
 A. concert B. novel C. water puppet
5. He believes that doing _____ like swimming and kayaking is fun.
 A. water puppet B. water sports C. opera

III. Read the text and choose the correct answer.

Catching a Cold

The human body is usually strong, but virus germs can sometimes make you sick and you catch a cold. When you get a cold, you often feel tired and weak. Your body needs good rest and care to feel better quickly.

A cold brings many symptoms. You may have a stuffy nose or a runny nose, which makes it hard to breathe. Your throat might feel sore when you eat food. You can also get a bad headache, or an earache that hurts inside your ear.

During a cold, you might start shivering when you feel very cold. To stay safe and recover soon, remember to drink warm water, wear warm clothes, and get enough sleep!

0. The human body is usually, but virus germs can make you sick.

- A. strong** B. weak C. small
1. When you catch a cold, you often feel and weak.
 A. good B. tired C. happy
2. Having a **stuffy nose** or a **runny nose** makes it hard to
 A. breathe B. hear C. run
3. You can get an **earache** that hurts inside your
 A. stomach B. head C. ear

4. "Shivering" most likely means
- A. shaking because you feel cold
 - B. running fast in the rain
 - C. sleeping deeply in bed
5. "Stuffy nose" most likely means
- A. a nose that is clean and clear
 - B. a nose that is blocked and hard to breathe through
 - C. a nose that feels cold

IV. Rearrange the words to make complete sentences.

0. *I think / helps / a sore throat. / warm water*

→ *I think warm water soothes a sore throat.*

1. *I / think that / feel tired. / a bad cold / makes you*

→ _____

2. *She / hot tea / for a dry cough. / is good / believes that*

→ _____

3. *My dad / is very painful. / knows that / an earache*

→ _____

4. *Teachers / healthy food / believe that / keeps / students strong.*

→ _____

5. *My mother / wearing a coat / thinks that / stops shivering.*

→ _____

LISTENING PRACTICE (5 Questions)

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe nhé:
<https://on.soundcloud.com/X9kWI7kNLNDTIAB4x9>



For each question, write the correct answer in the gap.

Write ONE WORD or a number or a date or a time.

School Calendar

- | | |
|--|-----------------------|
| For next: | <i>year</i> |
| Start to sell calendars in: | (6) |
| Last date to enter competition: | (7) |
| Front picture will be: | (8) in |
| Total number of pictures: | (9) |
| Send your pictures to: | (10) Mrs |